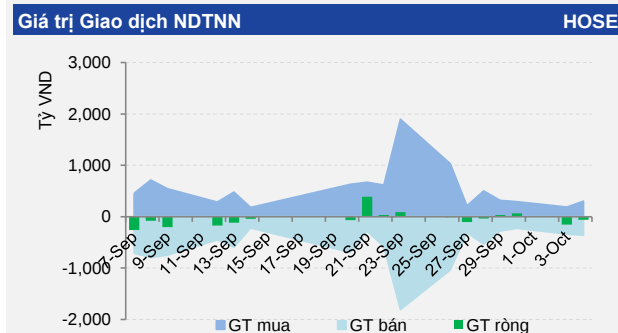
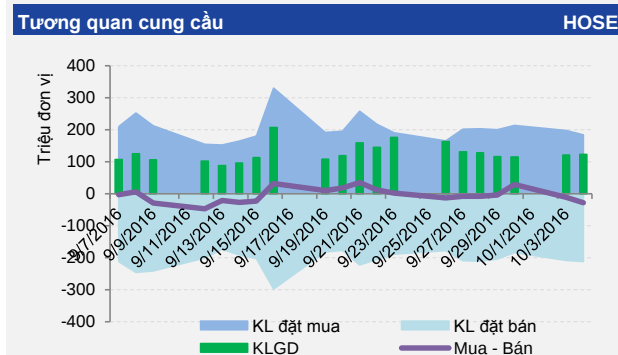


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	684.20	85.06
% Thay đổi	↑ 0.17%	↓ -0.34%
KLGD (CP)	122,992,716	43,352,716
GTGD (tỷ đồng)	3,033.65	597.09
Tổng cung (CP)	212,252,910	78,791,000
Tổng cầu (CP)	183,787,510	62,620,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,002,170	2,610,449
KL mua (CP)	9,092,070	936,464
GTmua (tỷ đồng)	302.96	21.33
GT bán (tỷ đồng)	364.86	43.08
GT ròng (tỷ đồng)	(61.90)	(21.75)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.06%	11.1	2.1	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.54%	14.6	2.4	23.1%
Dầu khí	↓ -0.66%	9.6	0.8	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.24%	21.1	5.1	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.87%	87.0	3.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.22%	19.1	6.0	20.0%
Ngân hàng	↑ 0.55%	14.3	1.5	4.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.17%	11.3	2.1	25.6%
Tài chính	↑ 1.37%	22.4	2.5	16.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.08%	18.3	3.0	1.5%
VN - Index	↑ 0.17%	16.7	3.3	84.4%
HNX - Index	↓ -0.34%	11.1	1.7	15.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với màu sắc trái chiều trên 2 sàn khi Vn-Index tăng 1,15 điểm tương ứng 0,17% lên mức 684,20 điểm trong khi HNX kết phiên với mức giảm 0,29 điểm tương ứng 0,34% về mức 85.06 điểm. Mặc dù VN-Index tăng điểm nhưng phiên hôm nay thực ra là phiên điều chỉnh trên cả 2 sàn khi chỉ số VN-Index đã có thời điểm giảm xuống sát mốc 680 điểm trước khi đóng cửa tăng điểm nhờ một số mã vốn hóa lớn như VIC, MSN, BVH. Thanh khoản phiên hôm nay được cải thiện tuy nhiên theo chiều hướng kém tích cực khi lượng bán giá thấp tăng khá mạnh với tâm điểm là HPG (-1.24%) khi khớp lệnh tới gần 12.6 triệu cổ phiếu. Tổng giá trị giao dịch trên HOSE đạt 3.045 tỷ đồng tương ứng 123 triệu cổ phiếu và 597 tỷ đồng tương ứng 43 triệu cổ phiếu trên HNX. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực trên cả 2 sàn với số mã giảm giá chiếm đa số. Trên HOSE, có 85 mã tăng giá, 29 mã đứng giá và 178 mã giảm giá. Trên HNX, có 69 mã tăng giá, 61 mã đứng giá và 121 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong ngắn hạn, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy với những phiên tăng giảm đan xen. Mốc hỗ trợ gần nhất là 680 điểm với VN-Index và 84,5 điểm với HNX-Index. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua thăm do với tỷ trọng vừa phải khi thị trường điều chỉnh về mốc hỗ trợ này, tránh mua đuổi cổ phiếu với giá cao. Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng những đợt điều chỉnh của thị trường để giải ngân vào những cổ phiếu cơ bản tốt, kỳ vọng kết quả kinh doanh khả quan.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Lực cầu tốt trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch đã đưa chỉ số tăng điểm, nhưng về cuối phiên, áp lực bán ra đã chặn bớt đà tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 1,15 điểm (0,17%) lên mức 684,20 điểm. Thanh khoản được cải thiện với 3.045 tỷ tương ứng với 123 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào VN-Index là: BVH tăng 2.700 đồng, CTG tăng 350 đồng, ROS tăng 2.550 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 550 đồng, MWG giảm 2.900 đồng, CTD giảm 7.700 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/10/2016

HNX-Index:

Lực mua tốt trong phần lớn thời gian đã kéo chỉ số tăng điểm tốt nhưng với lực bán mạnh về cuối phiên đã làm chỉ số kết phiên với sắc đỏ. Cụ thể, HNX-Index giảm 0,29 điểm (0,34%) về mức 85,06 điểm/Thanh khoản được cải thiện với 597 tỷ đồng tương ứng với 43 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến chỉ số HNX-Index là: VCS giảm 3.100 đồng, DGL giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 62 tỷ đồng tương ứng khối lượng là 3,9 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là PDR với 3,3 triệu cổ phiếu tương ứng với 42 tỷ đồng, tiếp theo là KBC với 1,5 triệu cổ phiếu tương ứng với 27 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 511 nghìn cổ phiếu tương ứng với 22,6 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với 21,8 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là SCR với 847,5 nghìn cổ phiếu tương ứng với 8,2 tỷ đồng, tiếp theo là PVS với 283 nghìn cổ phiếu tương ứng với 6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, NET là mã được mua ròng nhiều nhất với 18,7 nghìn cổ phiếu tương ứng với 760,6 triệu đồng.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

NHNN mua vào 10 tỷ USD, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục

Từ đầu năm 2016 tới nay, tỷ giá ổn định đã giúp Ngân hàng Nhà nước mua vào 10,7 tỷ USD, đưa dự trữ ngoại hối tăng lên mức cao kỷ lục, trên 40 tỷ USD.

Để GDP cả năm đạt 6.5% thì quý 4 phải tăng 7.7%

Ngày 04/10, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Bộ KH&ĐT cho rằng nếu quý 4 tốc độ tăng trưởng GDP như quý 3 là 6.4%, thì cả năm 2016 chỉ đạt 6%; nếu tăng trưởng tương đương quý 4/2015 là 7% thì cả năm 2016 tăng 6.3%. Do đó, để GDP cả năm đạt 6.5%, thì quý 4 phải tăng 7.7%. Theo đó, phải có sự nỗ lực cao thì GDP cả năm mới có thể đạt khoảng 6.3-6.5%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến tăng và bóng trên dài đã thể hiện lực mua tốt trong phiên nhưng áp lực bán về cuối là khá mạnh. Chỉ số đang được hỗ trợ khá chắc ở mốc 680 điểm và kháng cự gần nhất là mốc 690 điểm. Trong ngắn hạn, thị trường sẽ tiếp tục dao động trong vùng này, 680-690 điểm. MACD đang cho tín hiệu tích cực lên thị trường trong trung hạn. Stochastic vẫn đang đi ngang và chưa cắt nhau nên có thể chỉ số sẽ bình ổn thêm vài phiên nữa. Quan điểm của chúng tôi là trong vài phiên tới, chỉ số sẽ tiếp tục đi ngang tích lũy trong vùng này, điều chỉnh có thể xảy ra về vùng hỗ trợ 680 điểm. Từ giờ đến hết năm, xu hướng của Vn-Index vẫn là tăng, chỉ số sẽ tiếp tục hướng tới mức điểm cao hơn trong vùng 690-700 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến giảm và bóng trên dài thể hiện lực bán của nhà đầu tư về cuối phiên là khá mạnh. MACD cho tín hiệu tích cực trong trung hạn. Stochastic %K cắt xuống %D cho thấy trong ngắn hạn điều chỉnh vẫn có thể xảy ra. Chỉ số đang được hỗ trợ khá chắc tại mốc 84,5 điểm và mốc kháng cự gần nhất là 86 điểm. Quan điểm của chúng tôi là HNX-Index trong vài phiên tới có thể có điều chỉnh về mốc hỗ trợ là 84,5 điểm nhưng trong trung hạn xu hướng sẽ vẫn là tăng lên mức cao hơn trong vùng 86-87 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tới 13h25 chiều 4/10, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,94 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,01 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 60 ngàn đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 4/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.952 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Trên thị trường châu Á, tính tới 5h10 sáng 3/10 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay đứng ở mức thấp 1.311 USD/ounce. Trên sàn Comex New York, giá vàng giao ngay giảm từ 1318 USD có lúc xuống dưới 1.310 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng mạnh

Đồng USD tăng mạnh so với euro lên mức: 1 euro đổi 1,1212 USD. USD tăng so với yen Nhật lên: 101,66 yen đổi 1 USD. USD cũng tăng giá mạnh so với bảng Anh (GBP) lên mức: 1,2884 USD đổi 1 bảng Anh.

Giá dầu thế giới giảm

Giá dầu thô Brent kỳ hạn giao dịch tại 50,79 USD/thùng, giảm 10 cent so với đóng cửa phiên trước. Dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 15 cent xuống 48,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Chỉ số Dow Jones giảm 54,30 điểm tương ứng 0,30% xuống mức 18.253,85 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 11,13 điểm tương ứng 0,21% xuống mức 5.300,87 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 7,07 điểm tương ứng 0,33% xuống mức 2.161,20 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	46.8	6.36%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	37.9	5.28%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.45	-0.27%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

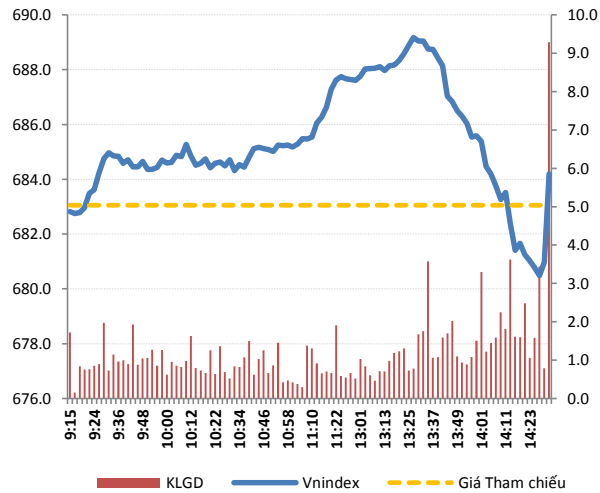
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

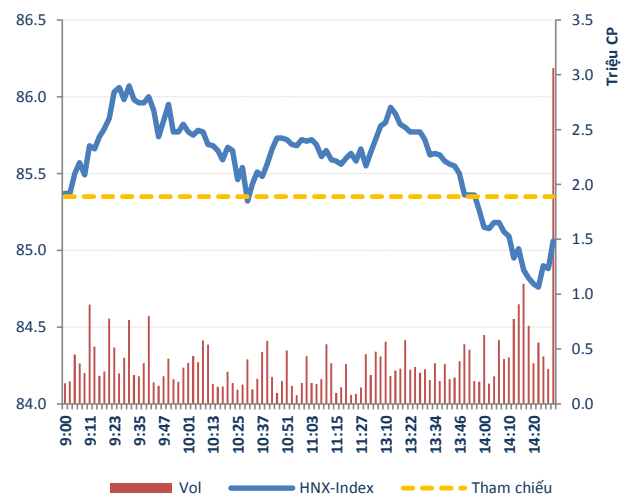


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

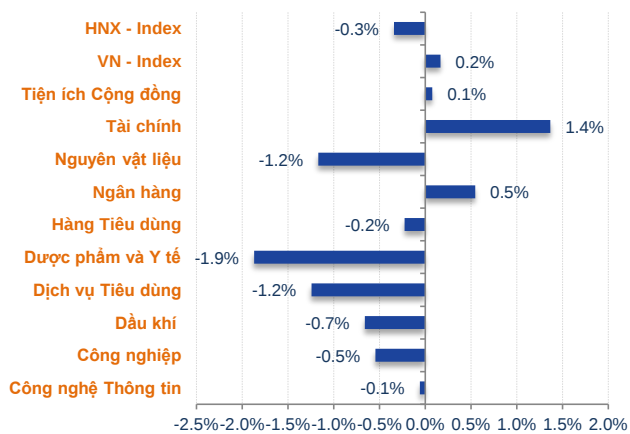
KLGD và VN-Index trong phiên



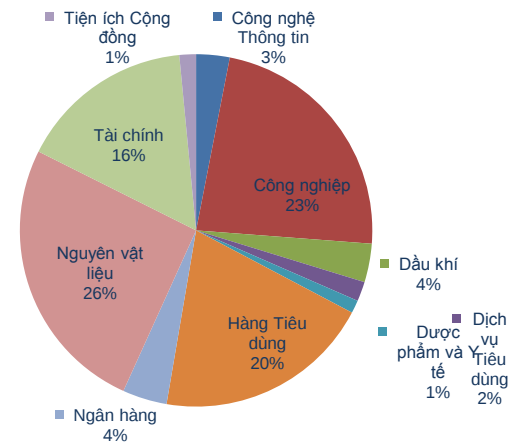
KLGD và HNX-Index trong phiên



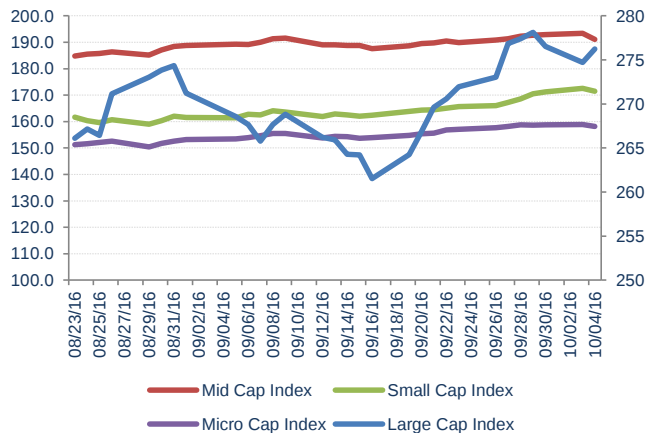
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



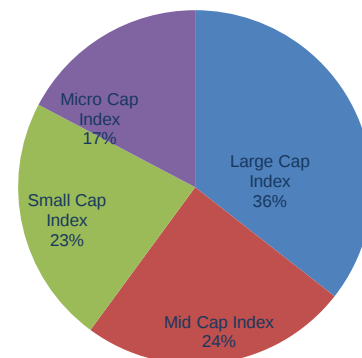
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	746,800	PDR	3,293,000
2	HPG	511,000	KBC	1,484,940
3	DHC	400,000	OGC	955,460
4	NT2	307,410	KDC	334,150
5	JVC	248,720	HSG	300,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	36,000	SCR	847,500
2	VNR	21,500	PVS	283,250
3	NET	18,700	AMV	216,400
4	VKC	14,900	IVS	171,500
5	PTI	10,700	LAS	94,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	44.5	44.0	↓	-1.24%	12,724,180
KBC	18.4	18.5	↑	0.27%	7,038,360
FLC	5.3	5.1	↓	-3.94%	6,431,770
PDR	12.8	13.0	↑	1.56%	4,300,500
GTN	19.0	19.4	↑	2.11%	3,834,950

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	21.0	21.2	↑	0.95%	3,372,182
SHB	4.6	4.5	↓	-2.17%	3,337,866
SCR	9.7	9.6	↓	-1.03%	2,947,094
PVX	2.6	2.5	↓	-3.85%	2,398,640
HUT	13.3	13.0	↓	-2.26%	1,947,571

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	36.5	39.0	2.6	↑ 7.00%
TMT	20.5	21.9	1.4	↑ 6.83%
HID	16.3	17.4	1.1	↑ 6.77%
AMD	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
VNA	1.9	2.0	0.1	↑ 6.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PTD	23.0	25.3	2.3	↑ 10.00%
PMP	16.2	17.8	1.6	↑ 9.88%
SGH	30.6	33.6	3.0	↑ 9.80%
TMX	11.3	12.4	1.1	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	4.2	3.9	-0.3	↓ -6.92%
BIC	38.5	35.9	-2.7	↓ -6.88%
PJT	13.9	13.0	-1.0	↓ -6.83%
TNT	3.7	3.4	-0.3	↓ -6.83%
DTA	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
SMT	23.5	21.2	-2.3	↓ -9.79%
BII	15.5	14.0	-1.5	↓ -9.68%
VKC	20.0	18.1	-1.9	↓ -9.50%
VNC	35.8	32.4	-3.4	↓ -9.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,724,180	30.2%	5,512	8.0	1.8
KBC	7,038,360	9.5%	1,636	11.3	1.1
FLC	6,431,770	17.0%	2,025	2.5	0.4
PDR	4,300,500	7.1%	797	16.3	1.1
GTN	3,834,950	2.9%	360	53.7	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,372,182	11.0%	2,920	7.3	0.9
SHB	3,337,866	7.4%	890	5.1	0.4
SCR	2,947,094	2.3%	320	30.0	0.7
PVX	2,398,640	6.6%	482	5.2	0.8
HUT	1,947,571	15.8%	2,073	6.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	6.9%	5,164	7.6	3.8
TMT	↑ 6.8%	23.7%	2,651	8.3	1.9
HID	↑ 6.8%	0.0%	-	-	-
AMD	↑ 6.7%	8.3%	1,069	12.0	1.2
VNA	↑ 6.4%	-19.6%	(1,581)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PTD	↑ 10.0%	21.1%	4,374	5.8	1.3
PMP	↑ 9.9%	16.9%	2,483	7.2	1.3
SGH	↑ 9.8%	10.7%	1,399	24.0	3.0
TMX	↑ 9.7%	12.0%	1,801	6.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	746,800	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	511,000	30.2%	5,512	8.0	1.8
DHC	400,000	21.0%	3,852	9.9	1.8
NT2	307,410	25.3%	4,264	8.8	2.1
JVC	248,720	-148.4%	(11,952)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	36,000	4.5%	734	21.7	1.2
VNR	21,500	9.2%	1,875	11.8	1.1
NET	18,700	32.7%	4,099	9.9	2.3
VKC	14,900	23.5%	2,823	6.4	1.4
PTI	10,700	10.3%	3,739	8.0	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	203,929	41.9%	6,234	22.5	8.8
VCB	136,355	13.6%	1,746	21.7	2.1
GAS	136,039	14.8%	3,337	21.3	3.4
VIC	116,059	5.1%	901	48.9	3.6
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.7%	1,253	15.2	1.3
PVS	9,470	11.0%	2,920	7.3	0.9
VCS	8,340	51.1%	10,707	13.0	6.2
VCG	7,023	4.5%	734	21.7	1.2
NTP	6,433	23.1%	5,214	16.6	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.09	23.7%	2,651	8.3	1.9
HAG	2.96	-6.1%	(1,330)	-	0.3
QBS	2.93	6.3%	747	7.9	0.5
TTF	2.84	-60.6%	(9,248)	-	4.0
HNG	2.83	-2.4%	(345)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.05	0.7%	68	131.6	0.9
VCG	3.77	4.5%	734	21.7	1.2
TEG	3.69	6.5%	2,910	3.7	1.0
FID	3.49	5.5%	635	29.3	1.7
SPI	3.40	-2.4%	(256)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
